

Số: 03/2023/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 07 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ điểm a khoản 4 Điều 1 và Phụ lục số 03 quy định về lệ phí đăng ký cư trú ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;

Xét Tờ trình số 979/TTr-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ điểm a khoản 4 Điều 1 và Phụ lục số 03 quy định về lệ phí đăng ký cư trú ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 4 năm 2023.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX Kỳ họp chuyên đề thứ Hai thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- UBND, VPCP;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, Phòng CT HĐND (TL).

CHỦ TỊCH**Bùi Minh Châu**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THỰC HIỆN
TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA ĐANG CÒN HIỆU LỰC**

Kèm theo Nghị quyết số: 02/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ		Các loại đất khác
TỔNG SỐ (26 dự án)				335.327	113.624	59.663			162.04	
I	Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 (02 dự án)			0.23	0.13	-	-	-	0.10	
1	Đấu giá đất thương mại, dịch vụ	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	Trung tâm phát triển quỹ đất	0.23	0.13				0.10	Nghị quyết đã thông qua với diện tích 0,2 ha (Trong đó: Đất lúa 0,15 ha, đất khác 0,05 ha); chủ đầu tư là Công ty CP Thương mại tổng hợp Phú Thọ. Nay bổ sung thêm 0,03 ha, điều chỉnh cơ cấu loại đất và điều chỉnh Chủ đầu tư, tên dự án. Tổng diện tích thực hiện dự án sau điều chỉnh, bổ sung là 0,23 ha (trong đó đất lúa: 0,13 ha, đất khác 0,1 ha); Chủ đầu tư là Trung tâm phát triển quỹ đất, tên dự án là đấu giá đất thương mại, dịch vụ. Căn cứ Văn bản số 1247/UBND-KTN ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đề nghị thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (Do toàn bộ diện tích thực hiện dự án là đất công ích nên phải đấu giá quyền sử dụng đất)
2	Chống quá tải lưới điện phân phối huyện Tam Nông năm 2021	Xã Thanh Uyên - Huyện Tam Nông Xã Hiền Quan - huyện Tam Nông	Công ty Điện lực Phú Thọ							Nghị quyết đã thông qua địa điểm thực hiện dự án là xã Vực Trường nay là xã Bắc Sơn. Qua rà soát, kiểm tra, điều chỉnh địa điểm là xã Hiền Quan
II	Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 (01 dự án)			4.80		3.00			1.80	
3	Khu tái định cư vùng thiên tai khu Liên An, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập	Xã Mỹ Lương, Huyện Yên Lập	Sở NN&PTNT	4.80		3.00			1.80	Nghị quyết đã thông qua 4,8 ha (trong đó: 0,6 ha đất lúa; 3,7 ha đất RSX; đất khác 0,5 ha). Nay điều chỉnh các loại đất thành: 3,0 ha đất RSX; đất khác 1,8 ha
III	Nghị quyết 11/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 (03 dự án)			33.63	9.89				23.74	
4	Đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Thị Hồng Hà	Xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng	Hộ bà Nguyễn Thị Hồng Hà	0.24	0.24					Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Cửa hàng kinh doanh thương mại và dịch vụ tổng hợp Hải Ninh của công ty TNHH MTV xăng dầu Hải Ninh với diện tích 0,24 ha đất lúa. Nay điều chỉnh tên dự án thành: Đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh tổng hợp Nguyễn Thị Hồng Hà và chủ đầu tư thành hộ bà Nguyễn Thị Hồng Hà. Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND huyện Đoan Hùng về chấp thuận chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối đường tỉnh 325 B kết nối đường HCM đi cầu Ngọc Tháp và tuyến cứu hộ cứu nạn (GD1)	Thị xã Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	23.58	8.50				15.08	Nghị quyết đã thông qua với diện tích 19,08 ha (đất lúa: 9,60 ha; đất khác: 9,48 ha), bổ sung 4,50 ha (đất lúa: 0,29 ha, đất khác: 4,21 ha) tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022. Nay điều chỉnh diện tích các loại đất thành: Đất lúa: 8,5 ha; đất khác: 15,08 ha
		Huyện Lâm Thao		9.61	1.00				8.61	Bổ sung địa bàn huyện Lâm Thao diện tích 9,61 ha (đất lúa: 1,0 ha; đất khác: 8,61 ha)
6	Dự án mở rộng Trụ sở Đảng ủy - HĐND- UBND phường Minh Nông	Phường Minh Nông	UBND phường Minh Nông	0.20	0.15				0.05	Nghị quyết đã thông qua với diện tích 0,2 ha (đất lúa: 0,15 ha; đất khác: 0,05 ha), nay bổ sung 0,15 ha đất lúa và 0,05ha đất khác
IV	Nghị quyết số 23/2021/NQHĐND ngày 09/12/2021 (09 dự án)			159.08	64.74	33.88			60.46	
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đầu giá QSD đất ở tại khu 15, xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông	Khu 15, xã Bắc Sơn, Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	3.20	2.43				0.77	Nghị quyết đã thông qua diện tích thực hiện dự án là 3,0 ha gồm 2,1 ha đất lúa và 0,9 ha đất khác, nay bổ sung 0,2ha và điều chỉnh diện tích các loại đất. Tổng diện tích thực hiện dự án sau bổ sung và điều chỉnh là là 3,2 ha gồm 2,43 ha đất lúa và 0,77 ha đất khác
8	Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông nội thị từ thị trấn Hưng Hóa đến xã Dị Nậu	Huyện Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	4.00	3.40				0.60	Nghị quyết đã thông qua diện tích thực hiện dự án là 4,0 ha gồm 3 ha đất lúa và 1 ha đất khác, nay điều chỉnh diện tích các loại đất thành: 3,4 ha đất lúa và 0,6 ha đất khác
9	Cầu vượt lũ tràn Thân xã Lai Đồng huyện Tân Sơn	Xã Lai Đồng	UBND huyện Tân Sơn	0.10	0.10					Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,5 ha (0,3 ha đất lúa; 0,2 ha các loại đất khác). Nay bổ sung diện tích 0,1 ha đất lúa
10	Dự án Tu bổ, tôn tạo hạ tầng cảnh quan Khu di tích lịch sử Đền Hùng giai đoạn 2021-2025	Phường Vân Phú, xã Chu Hóa, xã Hy Cương thành phố Việt Trì	Khu di tích lịch sử Đền Hùng							Nghị quyết đã thông qua tên dự án là Tu bổ, tôn tạo hạ tầng cảnh quan Khu di tích lịch sử Đền Hùng nay bổ sung cụm từ (giai đoạn 2021-2025) vào tên dự án và bổ sung địa điểm thực hiện trên địa bàn xã Hy Cương. Văn bản số 1019/TTg-KTTH ngày 01/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ
11	Tuyến đường từ khu công nghiệp Thụy Vân đến thị trấn Hùng Sơn	Các xã: Thụy Vân, Thanh Đình, Chu Hóa, TP Việt Trì; Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao	UBND thành phố Việt Trì	11.52	0.18	4.92			6.42	Nghị quyết đã thông qua với diện tích 16,0 ha (đất lúa 9,80 ha; đất khác 6,20 ha). Nay bổ sung 11,52 ha (đất lúa 0,18 ha; đất rừng sản xuất 4,92 ha; đất khác 6,42 ha)
12	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu 3 (khu 7, khu 8 cũ) xã Lương Lễ	UBND huyện Thanh Ba	0.05					0.05	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,24 ha đất khác. Nay bổ sung 0,05 ha đất khác. Quyết định 2330/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND huyện Thanh Ba về phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
13	Đường giao thông kết nối từ nút giao Km30 Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đến trung tâm huyện Thanh Ba	Xã Đại An, Quảng Yên, Đông Lĩnh, thị trấn Thanh Ba huyện Thanh Ba và xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Thanh Ba	30.00	9.00	15.00			6.00	Nghị quyết đã thông qua diện tích 53 ha, trong đó: Đất lúa 9 ha, đất rừng sản xuất 38 ha, đất khác 6 ha; tại địa bàn xã Đại An, xã Quảng Yên, Thị trấn Thanh Ba huyện Thanh Ba. Nay giảm diện tích 23 ha và bổ sung thêm địa bàn xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba và xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng. Tổng diện tích thực hiện dự án là 30 ha (trong đó: đất lúa 9 ha, đất rừng sản xuất 15 ha, đất khác 6ha; địa bàn huyện Thanh Ba: 28 ha; huyện Đoan Hùng 2 ha). Quyết định 45/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông kết nối từ nút giao Km30 Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đến trung tâm huyện Thanh Ba
14	Khu tái định cư dự án: Đường Giao thông nối từ ĐT.325B (cụm công nghiệp bắc Lâm Thao) - QL.2 - đường tỉnh.323H - đường huyện P2 (Cụm Công Nghiệp Phú Gia, huyện Phù Ninh)	Xã Phú Lộc, xã Gia Thanh	UBND huyện Phù Ninh	3.30	2.00	0.50			0.80	Nghị quyết đã thông qua địa điểm, diện tích thực hiện dự án là xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh với diện tích 2,5 ha (trong đó đất lúa 2 ha, đất rừng 0,2 ha, đất khác 0,3 ha). Nay điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án là xã Phú Lộc, xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh và bổ sung diện tích 3,3 ha (trong đó đất lúa 2 ha, đất rừng sản xuất 0,5 ha, đất khác 0,8 ha)
15	Dự án Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ	Thành phố Việt Trì	Sở NN&PTNT	8.86	3.69				5.17	Nghị quyết đã thông qua 13,18 ha (trong đó: Đất lúa 4,37 ha; đất khác 8,81 ha). Nay điều chỉnh giảm thành 8,86 ha (trong đó: Đất lúa 3,69 ha; đất khác 5,17 ha)
		Huyện Phù Ninh		75.33	30.89	8.40			36.04	Nghị quyết đã thông qua 97,86 ha (trong đó: Đất lúa 35,44 ha; đất RSX 33,6 ha; đất khác 28,82 ha. Nay điều chỉnh giảm thành 75,33 ha (trong đó: Đất lúa 30,89 ha; đất RSX 8,40; đất khác 36,04 ha)
		Huyện Đoan Hùng		22.72	13.05	5.06			4.61	Nghị quyết đã thông qua 48,31 ha (trong đó: Đất lúa 17,70 ha; đất RSX 25,4 ha; đất khác 5,21 ha). Nay điều chỉnh giảm thành 22,72 ha (trong đó: Đất lúa 13,05 ha; đất RSX 5,06 ha; đất khác 4,61 ha)
V	Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 30/5/2022 (03 dự án)			25.68	2.50	18.50	-	-	4.68	
16	Cầu vượt lũ Đồng Cỏ, xã Xuân Đài, huyện Tân Sơn	Xã Xuân Đài	UBND huyện Tân Sơn	0.40					0.40	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,8 ha (Gồm 0,5 ha đất lúa; 0,3 ha các loại đất khác). Nay bổ sung diện tích 0,4 ha đất khác
17	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 317 D, đoạn từ QL 70B, xã Tát Thắng, huyện Thanh Sơn đi xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy	Xã Cự Đồng, xã Tát Thắng	UBND huyện Thanh Sơn	0.40					0.40	Dự án đã được thông qua diện tích 0,60 ha (đất trồng lúa 0,18 ha; đất rừng sản xuất 0,12 ha; đất khác 0,30 ha). Nay bổ sung 0,4ha đất khác

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
18	Đầu tư xây dựng công trình khai thác và tuyển quặng kaolin-felspat	Dốc Kéo xã Yên Luật, Yên Kỳ, Hương Xạ, huyện Hạ Hòa	Cty cổ phần Hoàng Gia Phú Thọ	24.88	2.50	18.50			3.88	Nghị quyết đã thông qua diện tích 24,88 ha (Trong đó: Đất trồng lúa 4 ha; đất rừng sản xuất 16 ha; đất khác 4,88 ha). Nay điều chỉnh diện tích các loại đất thành: đất trồng lúa 2,5 ha; đất rừng sản xuất 18,5 ha; đất khác 3,88 ha.
VI	Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 (02 dự án)			5.30	2.50	-	-	-	2.80	
19	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đầu giá QSDĐ tại khu 13, khu 14 xã Dân Quyền, huyện Tam Nông	Khu 13, khu 14, xã Dân Quyền	UBND huyện Tam Nông	3.35	1.42				1.93	Nghị quyết đã thông qua tên dự án là Khu dân cư nông thôn và chợ đầu mối xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, diện tích thực hiện dự án là 5,3 ha trong đó 2,5 ha đất lúa là 2,8 ha đất khác, nay điều chỉnh tên và diện tích thực hiện dự án. Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND huyện Tam Nông
20	Xây dựng chợ đầu mối xã Dân Quyền, huyện Tam Nông	Khu 13, khu 14, xã Dân Quyền	UBND huyện Tam Nông	1.95	1.08				0.87	Nghị quyết đã thông qua tên dự án là Khu dân cư nông thôn và chợ đầu mối xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, diện tích thực hiện dự án là 5,3 ha trong đó 2,5 ha đất lúa là 2,8 ha đất khác, nay điều chỉnh tên và diện tích thực hiện dự án. Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND huyện Tam Nông
VII	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 (06 dự án)			106.603	33.860	4.283			68.460	
21	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 316M từ xã Hương Nộn, huyện Tam Nông đến xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy	Xã Hương Nộn, Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	1.65					1.65	Nghị quyết đã thông qua diện tích thực hiện dự án là 0,26 ha đất lúa, nay bổ sung 1,65 ha đất khác. Dự án đã hoàn thành, đang hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích, và giao đất
22	Mở rộng trường PTDT bán trú Kim Thượng	Xã Kim Thượng	UBND huyện Tân Sơn	0.02					0.02	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,15 ha đất lúa. Nay bổ sung diện tích 0,02 ha đất khác
23	Đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa thể thao và trang thiết bị vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú	UBND huyện Tân Sơn	0.30					0.30	Nghị quyết đã thông qua diện tích 2,46 ha (Gồm 1,0 ha đất lúa; 1,46 ha đất khác). Nay bổ sung diện tích 0,3 ha đất khác
24	Khu đô thị mới Thanh Minh	Phường Thanh Vinh, xã Thanh Minh	Công ty CP đầu tư phát triển đô thị Đất Việt	65.48	21.18				44.30	Nghị quyết đã thông qua tổng diện tích 65,48ha (đất lúa: 17,22ha, đất khác: 48,26ha). Nay điều chỉnh diện tích các loại đất thành: Đất lúa 21,18 ha, đất khác 44,30 ha. Văn bản số 249/UBND-NNTN ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
25	Đường giao thông kết nối từ đường tỉnh 323 đến QL2, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Các xã: Tiên Du, Phú Nham, Gia Thanh, Phú Lộc, huyện Phù Ninh	Sở Giao thông vận tải	21.60	10.57	2.59			8.44	Nghị quyết đã thông qua 21 ha (trong đó: Đất lúa 10,57 ha; đất rừng sản xuất 1,2 ha, đất khác: 9,23 ha). Nay bổ sung 0,6ha và điều chỉnh diện tích các loại đất thành: đất lúa 10,57 ha, đất rừng sản xuất 2,59 ha, đất khác 8,44 ha.
26	Đường Giao thông nối từ ĐT.325B (cụm công nghiệp bắc Lâm Thao) - QL.2 - đường tỉnh.323H - đường huyện P2 (Cụm Công Nghiệp Phú Gia, huyện Phù Ninh)	Xã Phú Nham, xã Gia Thanh, xã Phú Lộc, Phù Ninh	UBND huyện Phù Ninh	13.84	2.04	0.60			11.20	- NQ 11/2021/NQ-HĐND đã thông qua diện tích là 18,3ha trong đó đất lúa 4,8 ha, đất RSX 4,8 ha, đất khác 8,7 ha, địa điểm tại xã Phú Lộc, xã Phú Nham huyện Phù Ninh
		Xã Phú Hộ, xã Hà Thạch, Thị xã Phú Thọ		3.433	0.07	1.063			2.30	- Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND đã điều chỉnh giảm diện tích còn 15,9 ha (trong đó đất lúa 2,92 ha, đất RSX 1,23 ha, đất khác 11,75 ha); điều chỉnh địa điểm thành "Huyện Phù Ninh (xã Phú Nham, Gia Thanh, Phú Lộc); Thị xã Phú Thọ (xã Phú Hộ, xã Hà Thạch); huyện Lâm Thao (xã Tiên Kiên)"
		Xã Xuân Lũng, xã Tiên Kiên, Huyện Lâm Thao		0.28		0.03			0.25	- Nay điều chỉnh diện tích là 17,56 ha (trong đó đất lúa 2,11 ha, đất rừng sản xuất 1,7 ha, đất khác 13,75 ha); điều chỉnh địa điểm thành Huyện Phù Ninh (xã Phú Nham, Gia Thanh, Phú Lộc); Thị xã Phú Thọ (xã Phú Hộ, xã Hà Thạch); huyện Lâm Thao (Xã Xuân Lũng, xã Tiên Kiên).